TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DSST
Ngày: 28 – 3 – 2022.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hoàng Long**

Bà **Võ Thị Kim Son**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Tưởng –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Khánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 520, ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

+ Luật sư Đỗ Vinh Quang, Văn phòng Luật sư Vinh Quang, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Luật sư Bùi Thị Thu Thủy, Văn phòng Luật sư Vinh Quang, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Ông **Đào Huy C**, sinh năm 1974 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày và yêu cầu:

Nguyên vào ngày 25/6/2018, vợ chồng ông Đào Huy C có đến nhà ông hỏi mượn tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để mua lúa, thời hạn trả hai bên thỏa thuận khi nào ông A có việc xài thì trả lại, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Khi mượn hai bên không có làm biên nhận nợ.

Sau khi nhận tiền xong thì vợ chồng ông C có đóng lãi cho ông được vài tháng thì ngưng không đóng và không trả vốn. Ông A đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông C, bà H trả nhưng cứ hẹn lần hẹn lựa nên ông A có gửi đơn nhờ Ban nhân dân ấp Đ giải quyết, khi cả hai bên được mời lên giải quyết thì vợ chồng ông C hứa trả cho ông A 2.500.000 đồng/ tháng nhưng chỉ trả được tổng số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng), còn thiếu 96.200.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Tại buổi hòa giải ngày 24/10/2021 ở Ban nhân dân ấp Đ, ông C thừa nhận còn nợ ông 69.200.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) và hứa trả 10.000.000 đồng/ năm cho đến khi trả dứt nợ nhưng ông A không đồng ý nên ông Nguyễn Hoàng A khởi kiện yêu cầu ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H trả cho ông Nguyễn Hoàng A tiền vốn 96.200.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng tính từ ngày 14/4/2019 cho đến khi trả dứt nợ.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2022, bị đơn ông Đào Huy C trình bày:

Ông thừa nhận có vay tiền của ông Nguyễn Hoàng A nhiều lần để mua lúa, tổng cộng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bao gồm: lần đầu 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lần thứ hai 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lần thứ ba 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ông có hứa trả cho ông A 30.000.000 đồng/năm nhưng ông không trả như đã hứa mà chỉ trả được 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ 96.200.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó ông A gửi đơn ra Ban nhân dân ấp Đ, tại buổi hòa giải tại ấp Đ vào ngày 24/10/2021, ông đề nghị trả 10.000.000 đồng/ năm nhưng ông A không đồng ý.

- Bị đơn bà Ngô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A giữ nguyên yêu cầu ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H trả tiền vốn 96.200.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng), rút lại yêu cầu tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng tính từ ngày 14/4/2019 cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn ông Đào Huy C thừa nhận còn nợ ông A số tiền 96.200.000 đồng, mặc dù khi mượn nợ không có mặt bà H nhưng bà H biết và lúc ông A đến đòi bà H có hứa cùng trả cho ông A nên đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng.

Bị đơn bà Ngô Thị H vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án mặc dù tại phiên tòa ông C thừa nhận vợ chồng ông C, bà H còn nợ ông A số tiền 96.200.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tuy nhiên chưa có sự thống nhất của bà H và trong hồ sơ vụ án chưa có ý kiến của bà H về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để ghi lời khai của H.

Ý kiến của Luật sư Bùi Thị Thu Thủy: Tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng A và ông Đào Huy C thống nhất ông C, bà H còn nợ ông A số tiền 96.200.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, không có ý kiến gì khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H trả cho ông tiền vay 96.200.000 đồng và tiền lãi nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng A rút lại yêu cầu tính tiền lãi. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng A và ông Đào Huy C thống nhất việc ông C, bà H còn nợ ông A số tiền 96.200.000 đồng nên thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ngô Thị H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa

nhưng vẫn vắng mặt không lý do, trường hợp bà H phản đối yêu cầu của nguyên đơn thì bà H phải thể hiện văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn và cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện tại ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H còn quan hệ hôn nhân, mặc dù khi mượn nợ chỉ có mặt ông C nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình, bà H biết và hứa trả nợ cho ông A nên căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng ông C, bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải hoãn phiên tòa để ghi ý kiến của bà H.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A đối với bị đơn ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H trả số tiền vay tổng cộng 96.200.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H phải chịu 4.810.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm mười ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A.

2. Buộc ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng A tiền vay tổng cộng 96.200.000 đồng (*Chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Huy C, bà Ngô Thị H phải chịu 4.810.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm mười ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng A được nhận lại 2.405.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005100 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai.
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí